| | |
|---|---|
| UBND XÃ SI MA CAI<br>**TRƯỜNG THCS SI MA CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 47 /QĐ-THCS | *Si Ma Cai, ngày 05 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong trường THCS Si Ma Cai**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS SI MA CAI**

*Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc Hội khóa XV Luật thực hiện dân chủ cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;*

*Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân;*

*Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-UBND, ngày 06 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai về tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động ngày 02/10/2026 của trường THCS Si Ma Cai,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế dân chủ của trường THCS Si Ma Cai.

**Điều 2.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây trái với Quy chế này.

**Điều 3.** Các ông bà Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận, tổ chức, đoàn thể và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**




**Nguyễn Văn Thịnh**

# QUY CHẾ
## Thực hiện dân chủ trong trường THCS Si Ma Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /QĐ-THCS ngày 05 /10/2026 của trường THCS Si Ma Cai)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THCS Si Ma Cai bao gồm: các thành viên trong nhà trường, nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh, trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

b) Dân chủ trong nhà trường bao gồm: trách nhiệm của hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học biết; những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến; những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia giám sát, kiểm tra.

c) Dân chủ giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh, trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan bao gồm: trách nhiệm của hiệu trưởng và nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trong quan hệ và giải quyết công việc với ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh, với công dân, cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan, quan hệ giữa hiệu trưởng với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với viên chức, người lao động và người học trong nhà trường.

### Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

1. Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học; nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng, phát huy tiềm năng trí tuệ của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học; đảm bảo cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể thực hiện quyền giám sát, kiểm tra, tham gia đóng góp ý kiến vào công tác giáo dục của nhà trường.

2. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của nhà trường;

góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước, xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

**Điều 3. Yêu cầu thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường**

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của chi bộ Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của hội đồng trường, của hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

## Chương II
## DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG
### Mục I
### TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỘI ĐỒNG TRƯỜNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG

**Điều 4. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan. Quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về mọi hoạt động của nhà trường.

2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và học sinh theo quy định của pháp luật và quy chế này.

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học. Khi nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, học

sinh, cha mẹ học sinh đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường.

6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân nhà trường; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập nhà giáo, cán bộ quản lí, người lao động và người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. Gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bưng bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong nhà trường. Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động mỗi năm một lần vào đầu năm học theo quy định tại Điều 49, 50, 51, 52 Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc Hội khóa XV Luật thực hiện dân chủ cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

**Điều 5. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục, Luật viên chức và các quy định của pháp luật.

2. Đóng góp ý kiến trong hoạt động của nhà trường; ý kiến đối với hiệu trưởng để xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của nhà trường.

**Điều 6. Trách nhiệm của tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng**

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ trong nhà trường.

3. Thực hiện nghiêm lề lối làm việc trong nhà trường, giữa các tổ với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

**Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường**

1. Người đứng đầu đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức; dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ; lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường, đề nghị hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng xem xét, quyết định.

## Mục II
## NHỮNG VIỆC HIỆU TRƯỞNG PHẢI CÔNG KHAI, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

**Điều 8. Những việc hiệu trưởng phải công khai**

1. Những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường.

b) Các nội quy, quy chế của nhà trường.

c) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường.

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của nhà trường.

đ) Giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc.

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong nhà trường đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định

của pháp luật.

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

h) Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 11 của quy chế này.

i) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường.

2. Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật:

a) Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:

- Thông tin chung về cơ sở giáo dục.

- Thu, chi Tài chính.

- Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông.

- Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục THCS.

b) Tất cả các quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

**Điều 9. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai**

1. Hình thức công khai

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, nhà trường áp dụng các hình thức công khai sau đây:

a) Niêm yết tại nhà trường.

b) Thông báo tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường; tại cuộc họp hội đồng giáo dục, thông báo tại đối thoại của nhà trường.

c) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

d) Thông báo cho tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng và yêu cầu thông báo đến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động làm việc trong tổ.

đ) Báo cáo bằng văn bản đến cấp ủy.

e) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

g) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học được nhà trường công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh, giờ chào cờ, giờ sinh hoạt lớp.

2. Thời điểm và thời gian công khai:

a) Đối với các những việc phải công khai cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được biết: Chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở của cơ sở giáo dục thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được cơ sở giáo dục công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

3. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác thực hiện theo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## Mục III
## NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC THAM GIA Ý KIẾN

**Điều 10. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến trước khi hiệu trưởng quyết định**

1. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến:

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của cơ sở giáo dục.

b) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng của nhà trường.

c) Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường.

d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường.

đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và

người lao động.

g) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động.

h) Các nội quy, quy chế của nhà trường.

i) Dự toán thu chi các khoản đối với người học.

2. Những việc người học tham gia ý kiến:

a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của nhà trường.

b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định.

c) Chế độ chính sách của Nhà nước.

d) Nội quy, quy định của nhà trường có liên quan đến người học.

đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong nhà trường có liên quan đến người học.

**Điều 11. Hình thức tham gia ý kiến**

1. Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người đại diện với hiệu trưởng;

2. Thông qua hội nghị viên chức, người lao động của nhà trường; thông qua đối thoại tại nhà trường, cuộc họp hội đồng giáo dục.

3. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động và người học tham gia ý kiến.

4. Thông qua hộp thư điện tử của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến.

## Mục IV
## NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

**Điều 12. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia giám sát, kiểm tra**

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường.

2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho nhà trường.

3. Thực hiện các nội quy, quy chế của đơn vị.

4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học trong đơn vị.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

**Điều 13. Hình thức giám sát, kiểm tra**

Nhà trường tổ chức để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động giám sát, kiểm tra thông qua các hình thức sau:

1. Thông qua hoạt động của công tác kiểm tra nội bộ trường học.

2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của cơ sở giáo dục.

3. Thông qua hội nghị viên chức, người lao động.

## Chương III
## DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

**Điều 14. Trách nhiệm của hiệu trưởng**

1. Phổ biến ngay từ đầu năm học kế hoạch giáo dục của nhà trường và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của người học, nhà giáo, cán bộ, viên chức, lao động trong nhà trường.

2. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức biết các nội dung sau:

a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;

b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;

c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;

d) Phí, lệ phí theo quy định;

đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc;

e) Kịp thời thông báo những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, viên trong nhà trường, những quy định về tuyển sinh, nội quy, quy chế, học tập, kết quả thi, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật.

3. Định kỳ trong một năm học có ít nhất 3 lần (đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học) tổ chức hội nghị cha mẹ của người học để thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình của người học, thông báo kết quả học tập, rèn luyện của

người học,...

4. Chỉ đạo và kiểm tra nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

5. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử: thcssimacai-smc@laocai.edu.vn); chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của nhà trường cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

6. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

**Điều 15. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động**

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại trụ sở của nhà trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

**Điều 16. Đối thoại tại cơ sở giáo dục**

1. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học với hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, đại diện người học với hiệu trưởng. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

2. Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại, quy trình tổ chức đối thoại thực hiện theo quy chế dân chủ của nhà trường.

**Điều 17. Quan hệ giữa hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên**

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khắc phục để cơ quan quản lý cấp trên xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý, phê bình cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến lên cấp trên chưa được giải quyết, cơ sở giáo dục vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

**Điều 18. Quan hệ giữa hiệu trưởng với các tổ chức trong nhà trường**

Tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị, các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dân chủ; định kỳ làm việc với người đứng đầu các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Khi người đứng đầu các tổ chức trong nhà trường đăng ký làm việc với các nội dung, công việc cụ thể thì phải trả lời về kế hoạch làm việc hoặc lý do từ chối.

**Điều 19. Quan hệ của hiệu trưởng với ban đại diện cha mẹ học sinh**

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối liên hệ chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh, tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh và quyền lợi của người học.

**Điều 20. Quan hệ giữa hiệu trưởng với chính quyền địa phương**

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và quyền lợi của người học.

## Chương IV
## QUY CHẾ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG, ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG, NÂNG LƯƠNG, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

**Điều 21. Hợp đồng giáo viên, nhân viên**

1. Công khai kế hoạch nhân sự, công khai nhân sự (thiếu, thừa).

2. Báo cáo cấp trên biên chế thiếu hoặc thừa đề nghị điều tiết.

**Điều 22. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên**

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hằng năm.

2. Công khai các đợt bồi dưỡng đào tạo cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thông báo đến cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên sắp xếp thời gian và công

việc để giáo viên dự các lớp bồi dưỡng.

3. Tạo điều kiện, bố trí người dạy thay, hỗ trợ công tác, tạo mọi điều kiện để Viên chức, người lao động yên tâm học tập.

4. Viên chức, người lao động đi học phải đảm bảo đủ số lượng, chất lượng lớp học.

**Điều 23. Công tác quy hoạch cán bộ**

1. Có kế hoạch lâu dài cho lực lượng kế cận và phát triển đội ngũ cán bộ.

2. Đánh giá đúng năng lực của giáo viên, bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên tích cực giao nhiệm vụ.

3. Giáo viên được đưa vào danh sách giới thiệu nguồn quy hoạch phải là giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng nhận những công việc và hoàn thành tốt. Giáo viên được bổ nhiệm phải được quần chúng tín nhiệm công nhận và đề nghị.

**Điều 24. Nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn**

1. Công khai chính sách.

2. Viên chức, người lao động kê khai, báo cáo.

3. Thành lập hội đồng xét duyệt, họp bàn thống nhất, niêm yết danh sách.

4. Lập hồ sơ đề nghị nâng bậc lương.

**Điều 25. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động**

1. Thực hiện đầy đủ nội dung đánh giá theo quy định.

2. Thực hiện quy trình đánh giá: Theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Công khai kết quả đánh giá, xếp loại.

**Điều 26. Khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động**

1. Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thi đua, quy chế khen thưởng thông qua hội nghị viên chức lấy ý kiến, điều chỉnh, bổ sung phù hợp, thống nhất thực hiện.

2. Viên chức, người lao động vi phạm quy chế:

- Lần 1: Nhắc nhở;

- Lần 2: Phê bình trước hội đồng sư phạm.;

- Lần 3: Lập biên bản (Tuỳ mức độ vi phạm, xử lý);

3. Viên chức, người lao động có quyền trình bày, khiếu nại khi chưa được giải đáp thỏa đáng về các vấn đề cần rõ và thực hiện đúng.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 27.** Tất cả viên chức, người lao động, học sinh, các bộ phận, tổ chức trong nhà trường có trách nhiệm tổ chức và thực hiện tốt nội dung quy chế này.

**Điều 28.** Quy chế này được xem xét, sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của hội nghị cán bộ viên chức hằng năm.

**Điều 29.** Các cá nhân, tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

**Điều 30.** Hiệu trưởng có nhiệm vụ thực hiện và chỉ đạo thực hiện những quy định trong quy chế này phù hợp thực tế của nhà trường.

Quy chế này gồm 5 chương, 30 điều đã được toàn thể viên chức, người lao động biểu quyết thông qua.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.